TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – TP. HÀ NỘI
* * * * *

Bản án số: **05**/2025/HSST.
Ngày: 14/7/2025.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:***
  Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
  Ông Nguyễn Hữu Trọng
  Bà Nguyễn Thị Hà
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:***
  Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội tham gia phiên toà:***
  Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở TAND khu vực 6, Thành phố Hà Nội xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo :

Lê Việt T, sinh năm 1968; Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Mỗ Xá, xã Hòa Phú, huyện CH Mỹ, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên; Chức vụ: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Bố đẻ: Lê Viết Kha (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Mùi (Đã chết); Vợ: Phạm Thị Liên, sinh năm 1972; Con: 2 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: - Cháu Đặng Thị D Q, sinh ngày 26/01/2013. Trú tại: Thôn Cấp Tiến, xã V, huyện CH Mỹ, Hà Nội. Vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Q: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988 và chị Đỗ Thị L, sinh năm 1989 – là bố mẹ đẻ cháu Q. Đều trú tại: thôn Cấp Tiến, xã V, huyện CH Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Văn T thuộc Văn phòng luật sư X - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phan Hà My – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, chi nhánh số 9. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Việt T được Ban giám hiệu Trường Tiểu học V giao nhiệm vụ làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của Trường Tiểu học V. Để phục vụ cho việc Thanh tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện CH Mỹ đối với Trường Tiểu học V. Ngày 22/3/2024, bị cáo Lê Việt T đã nhắn tin đăng tải lên nhóm Zalo của trường, đề nghị các giáo viên chủ nhiệm các khối 4, khối 5, mỗi lớp cử một học sinh có chữ viết đẹp đến trường để bị can hướng dẫn viết, hoàn thiện Sổ Chi Đội. Đến buổi chiều ngày 24/3/2024 (ngày chủ nhật), có 06 học sinh gồm: Đặng Thị D Q (SN: 2013, học sinh lớp 5A1), Nguyễn Thị Thu H (SN: 2014, học sinh lớp 4A3), Trần Thị Lệ Q (SN: 2013, học sinh lớp 5A4), Đỗ Ngọc L (SN: 2014, học sinh lớp 4A1), Nguyễn Minh Hằng (SN: 2013, học sinh lớp 5A2), Nguyễn Thùy Trang (SN: 2013, học sinh lớp 5A4) đã đến phòng học lớp 2E viết sổ theo sự hướng dẫn của bị cáo T. Quá trình viết sổ, Lê Việt T có đến hỏi tất cả các cháu học sinh: "Có ai mỏi tay không?", và sau đó cầm hai tay của cháu Q để bóp, lắc tay của cháu Q, bóp vai của cháu Q. Khi buông tay của cháu Q ra, bị cáo T hỏi cháu Q: "Có mỏi tay không", thì Q trả lời: "Không ạ" và ngồi xuống. Một lúc sau, Lê Việt T ngồi xuống bên trái sát cạnh cháu Q và tiếp tục hỏi: "Có mỏi tay không?" thì cháu Q ngồi dịch sang phía bên phải để ngồi ra xa bị cáo. T tiếp tục ngồi sát lại gần cháu Q thì Q tiếp tục ngồi dịch sang bên phải để không cho bị cáo ngồi gần. Khi cháu Q ngồi sát góc ngoài cùng bên phải của bàn học thì T ngồi quan sát cháu Q chép sổ một lúc và đứng dậy.

Đến khoảng 17 giờ 20 cùng ngày, Lê Việt T đứng ở cửa và nói với cháu Q: "Cầm sổ sang đây thầy bảo" và bị cáo đi ra ngoài trước. Cháu Q thấy vậy nên có lo sợ và nói với bạn ngồi cạnh là cháu Nguyễn Thị Thu H: "Đi sang đây với chị, chị sợ lắm" thì cháu H đồng ý. Cháu Q cầm quyển sổ Chi Đội, cùng cháu H đi ra khỏi phòng học lớp 2E được một đoạn thì cháu H nhớ ra việc chưa chép xong sổ nên tự quay lại, đi về phòng học lớp 2E. Cháu Q tiếp tục đi theo bị cáo đến phòng

Đội (là phòng riêng của ông T, ở cùng dãy hành Lg, cách khoảng 40m). Khi cả hai vào trong phòng, bị cáo Lê Việt T ngồi xuống bàn, xem Sổ Chi Đội của cháu Q, còn cháu Q đứng ở phía bên trái bàn làm việc. Lúc này, bị cáo Lê Việt T bất ngờ dùng một tay ôm eo cháu Q, tay còn lại đưa lên ngực (bên ngoài lớp áo phông cộc tay màu đen) của cháu Q, xoa và bóp hai bên ngực (vú) của cháu Q. Cháu Q hoảng sợ nên đứng lùi về phía cửa, đẩy bị cáo T ra. Bị cáo Lê Việt T tiếp tục dùng tay ôm và xoa, bóp ngực của cháu Q. Cháu Q tiếp tục vùng vẫy, đẩy bị cáo ra. Thấy vậy, bị cáo Lê Việt T không làm gì nữa và nói: "Không được nói chuyện này với ai". Sau đó, T và cháu Q ra khỏi phòng Đội, cháu Q do hoảng sợ nên phải đeo khẩu trang, không dám nói chuyện với ai. Một lúc sau, bị cáo cho tất cả các cháu học sinh ra về.

Khi về nhà, do bị cáo T dọa, nên cháu Q lo sợ và không kể lại chuyện trên cho gia đình. Đến ngày 25/3/2024 (ngày hôm sau, là ngày thứ 2 đầu tuần), cháu Q đi học tại trường, khi cháu Q nhìn thấy bị cáo đứng ở sân trường thì Q đã hoảng sợ và chần chừ, không dám đi vào lớp. Lúc này, cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh (bạn cùng lớp với Q) đi ngang qua, thì cháu Q đã nói với Ngọc Anh: "Hôm qua thầy T sờ ngực tớ" và bật khóc. Sau đó, cháu Q và cháu Ngọc Anh đã cùng nhau đi lên phòng học lớp 5A1 ở tầng 2. Một lúc sau, do vẫn lo sợ, cháu Q tiếp tục khóc ở trong lớp. Khi cô giáo Đỗ Thị H (SN: 1974, Giáo viên chủ nhiệm của Q) đi vào lớp thì thấy cháu Q đang khóc, nên cô H gọi cháu Q ra ngoài hành Lg và hỏi chuyện. Cháu Q đã kể lại sự việc xảy ra chiều ngày 24/3/2024 (cô H có sử dụng điện thoại ghi lại toàn bộ lời nói của cháu Q). Cô H sau đó đã báo cáo Ban Giám hiệu trường Tiểu học V và thông tin đến việc trên cho gia đình của cháu Q biết. Ngày 26/3/2024, bà Đỗ Thị L là mẹ của cháu Q đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan CSĐT Công an huyện CH Mỹ, TP Hà Nội. Vụ việc sau đó do Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Nội thụ lý.

***Vật chứng thu giữ:**

- Cơ quan CSĐT đã thu thập được 02 file video clip trích xuất từ camera hành Lg khu vực tầng 1, ghi nhận sự việc bị cáo Lê Việt T dẫn cháu Q đi từ phòng học lớp 2E sang phòng Đội; sau đó từ phòng Đội đi về phòng học lớp 2E. (do thầy Phạm Quang Thăng giao nộp);

- 01 đoạn video clip do cô Đỗ Thị H quay lại khi nói chuyện với cháu Đặng Thị D Q (do cô Đỗ Thị H giao nộp);

- 01 (một) Sổ Chi đội lớp 5A1, trường tiểu học V năm học 2023 -2024, do cháu Đặng Thị D Q viết ngày 24/3/2025 (do thầy Phạm Quang Thăng giao nộp).

Tại bản kết luận giám định số: 4778/KL-KTHS ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

"- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video (Ký hiệu A1, A2) gửi giám định.

- Đã mô tả diễn biến trong file video (ký hiệu A1) gửi giám định (chi tiết trong phụ lục kèm theo).

- Đã chuyển nội dung âm thanh trong file video clip (ký hiệu A2) gửi giám định thành văn bản (chi tiết trong bản dịch nội dung âm thanh thành văn bản kèm theo)."

Tại bản kết luận giám định số: 6044/KL-KTHS ngày 27 tháng 08 năm 2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với 02 file video clip thu thập tại Trường Tiểu học V kết luận: *"File video gửi giám định không có âm thanh, tiếng nói."*

Tại bản kết luận giám định số 8461 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đối với chữ ký, chữ viết như sau:

"1. Chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Việt T dưới mục "Nhận xét, đánh giá, xếp loại sổ" tại trang 55 trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Việt T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra."

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thực nghiệm điều tra, yêu cầu cháu Đặng Thị D Q mô tả lại quá trình bị xâm hại, sau đó người đóng thế thực hiện lại hành vi với ma-nơ-canh như cháu Q mô tả. Kết quả: Theo mô tả của cháu Q, bị cáo T đứng từ phía sau, vùng nhạy cảm (dương vật) của T cọ vào lưng của cháu Q qua lớp quần áo, T dùng hai tay, một tay ôm eo, một tay sờ, bóp vào ngực (vú) của cháu Q bên ngoài lớp áo phông cộc tay, sau đó T đưa tay xuống gần vùng nhạy cảm (âm đạo) bên ngoài lớp quần áo của cháu Q thì cháu Q đẩy ông T ra.

Sau khi xảy ra sự việc, cháu Q đã được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Oai để khám phụ khoa sinh dục, kiểm tra bộ phận sinh dục và vùng ngực, kết quả không có dấu vết tác động nên gia đình đã đưa Q về nhà. Quá trình xem xét dấu vết thân thể của cháu Q, cháu Q không bị tH tích gì.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Đến nay, hai bên chưa giải quyết dân sự xong, bị cáo Lê Việt T chưa khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình cháu Đặng Thị D Q. Gia đình cháu Q đề nghị được giải quyết bồi thường số tiền 200.000.000 đồng chi phí tổn thất về danh dự, tinh thần.

Bị cáo Lê Việt T không thừa nhận hành vi dùng tay bóp vào ngực của cháu Đặng Thị D Q. Bị cáo T trình bày: Tại phòng học lớp 2E, do sợ các cháu bị mỏi tay nên có bóp, vẩy tay cho nhiều em học sinh, trong đó có cháu Q. Đến cuối buổi, bị cáo nhớ ra còn sót sổ Chi Đội của cháu Q chưa viết xong, nên đã gọi

cháu Q đi sang Phòng Đội để ký nốt sổ. Khi đó, có cháu học sinh tên Trang đã đi cùng Q nhưng sau đó lại quay lại. Tại đây, cháu Q có vẩy tay nên T nghĩ cháu Q vẫn còn mỏi tay, nên đã bóp, vẩy tay, bóp vai cho Q. Trong lúc bóp vai của cháu Q, ông T có dùng ngón tay ấn vào ở giữa xương quai xanh trước ngực của cháu để "bấm huyệt". Quá trình làm việc, bị cáo bổ sung lời khai, về việc sau khi bấm huyệt, có dùng bàn tay xoa đều vùng huyệt trên 02-03 vòng theo chiều kim đồng hồ, nên có thể đã vô T chạm vào vùng ngực của cháu Q.

Lời khai của bị cáo mâu thuẫn với lời khai của người bị hại, mâu thuẫn với lời khai của các em học sinh có mặt tại phòng học lớp 2E (1) tại thời điểm xảy ra vụ việc, các em học sinh đều khẳng định ông T chỉ bóp, vẩy tay cho cháu Q, không bóp tay cho ai khác; (2) đến khi ra về, một số học sinh chưa được ông T ký sổ. Bị cáo chỉ thừa nhận là có bóp tay, vẩy tay cho cháu Q, có dung ngón tay ấn vào ở giữa xương quai xanh trước ngực, có dung bàn tay xoa đều vùng huyệt và có thể chạm vào vùng ngực của cháu Q.

Mặc dù bị cáo Lê Việt T không thừa nhận có hành vi ôm eo, xoa bóp hai bên ngực của cháu Q tại phòng làm việc riêng của T. Bản thân Lê Việt T có hành động chạm vào cơ thể cháu Q, căn cứ lời khai của cháu Q là khách quan, phù hợp với lời khai của các bạn cùng lớp, phù hợp với diễn biến thời gian, sự việc khi cháu Q ở phòng học lớp 2E và phòng làm việc riêng của T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Việt T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với Đơn trình báo; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 13/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện CH Mỹ đã truy tố Lê Việt T về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo điểm d khoản 2 Điều 146 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CH Mỹ sau khi phân tích, giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Việt T phạm tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Lê Việt T 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02/4/2025.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 200.000.000 đồng, đồng ý với mức bị cáo tự nguyện bồi thường là 50.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Việt T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là 50.000.000 đồng được gia đình bị hại chấp nhận, Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân huyện CH Mỹ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo Lê Việt T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CH Mỹ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6) đã quy kết. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 17 giờ ngày 23/4/2025, tại phòng học lớp 2E Trường tiểu học V ở thôn Hợp Nhất, xã V, huyện CH Mỹ, TP Hà Nội, ngoài cháu Đặng Thị D Q (SN: 2013 dưới 16 tuổi, học sinh lớp 5A1) còn có 05 học sinh khác, bị can Lê Việt T (là giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của Trường Tiểu học V) đã có những hành vi động chạm cơ thể cháu Q như: Bóp 2 tay, vẩy tay cháu Q, ngồi sát cháu Q, dùng tay ôm eo cháu Q nhưng cháu Q không đồng ý, khi T ngồi sát thì cháu Q lại ngồi dịch ra xa khỏi T. Không dừng lại ở đó, T đã bảo cháu Q cầm sổ đi sang phòng Đội (đây là phòng riêng của bị cáo T) cách đó khoảng 40 mét. Khi cả hai vào trong phòng, Lê Việt T bất ngờ

dùng một tay ôm eo cháu Q, tay còn lại đưa lên ngực của cháu Q, xoa và bóp hai bên ngực (vú) của cháu Q (xoa bên ngoài lớp áo phông cộc tay màu đen). Cháu Q hoảng sợ nên đứng lùi về phía cửa, đẩy T ra. Lê Việt T tiếp tục dùng tay ôm và xoa, bóp ngực của cháu Q. Cháu Q tiếp tục vùng vẫy. Thấy vậy, Lê Việt T không làm gì nữa và nói: "Không được nói chuyện này với ai". Ngày 26/3/2024, chị Đỗ Thị L (mẹ của cháu Q) đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan CSĐT Công an huyện CH Mỹ, TP Hà Nội đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, thuộc trường hợp *"Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh"* theo điểm d khoản 2 Điều 146 của BLHS như cáo trạng của VKSND huyện CH Mỹ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm T dục, sức khỏe, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa pH. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm răn đe.

[4]. Đánh giá các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về T tiết tăng nặng, bị cáo không có T tiết tăng nặng; về T tiết giảm nhẹ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, mặt khác trong quá trình công tác bị cáo đã đạt được nhiều thành tích giấy khen. Tại phiên toà, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 50.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả cho phía bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thoả thuận bồi thường. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng. Gia đình bị hại nhất trí và đã nhận đủ số tiền trên. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của các bên.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Việt T** phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Lê Việt T** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thoả thuận với nhau nên Toà ghi nhận sự tự thoả thuận.

Căn cứ Điều 135; Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Việt T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bào chữa. đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận
- TA TP Hà Nội
- VKS; CA; THADS khu vực 6;
- Bị cáo; bị hại;đại diện của bị hại; người bào chữa; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hs